

Bản án số: 05/2019/HSST
Ngày: 16/01/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Từ

Thẩm phán: Ông Vi Văn Chắt

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Hoa, ông Trần Huy Lợi, ông Hồ Bá Võ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Hoàng Hà – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 166/2018/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đặng Thái P, sinh ngày 07/02/1989, tại huyện T, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm C, xã Phong T, huyện T, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Phúc A, sinh năm 1960 và bà: Phan Thị N, sinh năm 1966; anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là con đầu; có vợ Hoàng Thị B, sinh năm 1993 và 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/8/2018 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị T – Luật sư Văn phòng Luật sư T, Đoàn luật sư tỉnh Nghệ An; có mặt.

- Bị hại:

1. Anh Phạm Tuấn H, sinh năm 1992; địa chỉ: Khối 12, phường T, thành phố V, tỉnh Nghệ An; có mặt.

2. Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Uy T; địa chỉ: Xóm 2, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo ủy quyền (theo văn bản ủy quyền ngày 02/11/2018):

+ Bà Trần Thị Thu H, sinh năm 1986; địa chỉ: Xóm Y, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; có mặt.

+ Bà Nguyễn Thị Lan A, sinh năm 1986; địa chỉ: Xóm X, xã N, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Hoàng Văn D; sinh năm 1956; địa chỉ: Xóm K, xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An; có mặt.

2. Anh Nguyễn Khắc L; sinh năm 1982; địa chỉ: Khối Y, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An; có mặt.

3. Anh Nguyễn Phúc T; sinh năm 1988; địa chỉ: Khối T, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An; có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Nguyễn Hữu P, sinh năm 1988; nơi đăng ký HKTT: Xóm L, xã P, huyện T, tỉnh Nghệ An; chỗ ở hiện nay: Nhà số 20, ngõ 20, đường L, thành phố V, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

+ Anh Hoàng Tuấn D, sinh năm 1994; địa chỉ: Xóm K, xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 04/12/2017 đến đầu tháng 01/2018, Đặng Thái P đã nảy sinh ý định đến các cá nhân, Công ty cho thuê xe ô tô tự lái, thuê xe ô tô, sau đó mang đi cầm cố để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Cụ thể:

Vụ thứ 1: Ngày 20/7/2017, Đặng Thái P đến cửa hàng dịch vụ cầm đồ của anh Phạm Tuấn H ở số 78, Nguyễn Viết X, phường Hưng D, thành phố Vinh, Nghệ An thuê xe ô tô tự lái. Anh H làm hợp đồng cho P thuê chiếc xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI i10 màu trắng, biển kiểm soát 37A-275.76 từ ngày 20/7/2017 với giá 500.000 đồng/ngày, 10 ngày thanh toán một lần. Sau khi thuê xe, P sử dụng chiếc xe đó đi lại rồi bị tai nạn ở Hà Tĩnh, P gọi điện thoại cho anh H thông báo xe bị tai nạn thì anh H yêu cầu Phi đưa xe vào hãng Huyndai để sửa chữa. Sau khi sửa chữa, anh H đưa xe về. Do cần tiền tiêu xài, P gọi điện thoại cho anh Hoàng Tuấn D, trú tại: Xóm K, xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An đặt vấn đề cầm cố chiếc xe ô tô HUYNDAI i10 và được anh D đồng ý. Sau khi gọi điện thoại cho anh D, ngày 08/01/2018, P đến cửa hàng dịch vụ cầm đồ của anh H tiếp tục thuê chiếc xe ô tô trên. Ngày 09/01/2018, P đưa chiếc xe ô tô đến nhà anh D để cầm cố. P nói với anh D cần tiền để lo công việc muốn cầm cố chiếc xe ô tô vay số tiền 70.000.000 đồng. Ông Hoàng Văn D là bố của anh D đưa cho P số tiền trên, P hẹn đến ngày

24/01/2018 trả tiền và lấy xe. Nhận được tiền P tiêu xài cá nhân hết. Hết thời hạn vay không thấy P đến trả tiền, anh D gọi điện thoại cho P thì không liên lạc được. Ngày 19/3/2018, Công an thành phố Vinh thông báo cho anh D biết chiếc xe P cầm cố cho anh là P thuê của anh H. Anh D đã giao nộp xe cho cơ quan Công an.

Tại kết luận định giá tài sản số 83 ngày 21/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản UBND thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An kết luận: Chiếc xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI i10 màu trắng, biển kiểm soát 37A-275.76, có trị giá 340.000.000 đồng.

Vụ thứ 2: Vào ngày 04/12/2017, Đặng Thái P đến Công TNHH Thương mại và Dịch vụ Uy T; địa chỉ: Cở sở 2, số 196 đường Nguyễn Sỹ Sách, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An thuê chiếc xe ô tô tự lái nhãn hiệu KIA MORNING màu trắng, biển kiểm soát 37D-023.29 từ ngày 04/12/2017 đến ngày 19/12/2017 với giá 500.000 đồng/ngày. Hết thời hạn thuê xe, P gọi điện thoại cho anh Vương Đình L, giám đốc công ty xin gia hạn thuê xe thanh toán 10 ngày/lần, được anh Long đồng ý. Ngày 08/01/2018, P đưa chiếc xe ô tô trên đến cửa hàng dịch vụ cầm đồ của anh Nguyễn Phúc T ở phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An cầm cố lấy số tiền 190.000.000 đồng. Sau khi lấy được số tiền trên Đặng Thái P sử dụng hết vào mục đích tiêu xài cá nhân.

Tại kết luận định giá tài sản ngày 15/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản UBND tỉnh Nghệ An kết luận: Chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA MORNING màu trắng, biển kiểm soát 37D-023.29, có trị giá 250.000.000 đồng.

Vụ thứ 3: Ngày 20/12/2017, Đặng Thái P tiếp tục đến Công ty THHH Thương mại và Dịch vụ Uy T đặt vấn đề có người bạn trong Sài Gòn ra đi công tác ở Nghệ An cần thuê một chiếc xe ô tô đẹp cho bạn đi giao dịch công việc và đặt trước 10.000.000 đồng lấy lòng tin với công ty để được thuê xe ô tô. Công ty THHH Thương mại và Dịch vụ Uy T đồng ý làm hợp đồng cho Đặng Thái P thuê chiếc xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI ELANTRA TĐ màu trắng, biển kiểm soát 37A-341.68 từ ngày 20/12/2017 đến ngày 24/12/2017 với giá 1.000.000 đồng/ngày. Hết thời hạn thuê xe, P gọi điện cho anh Vương Đình L, giám đốc công ty xin gia hạn thuê xe thanh toán 10 ngày/lần, được anh Long đồng ý. Đến ngày 14/01/2018, P gọi điện thoại cho anh Nguyễn Phúc T ở phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An, nói cần tiền để lo công việc muốn cầm chiếc xe ô tô và hẹn anh T ra quán cà phê Villa 09 thuộc phường T, thành phố V, Phi nói với anh T, chiếc xe ô tô HUYNDAI ELANTRA TĐ, biển kiểm soát 37A-341.68 là của vợ P, do vợ đi quên mang giấy tờ theo, cần tiền gấp để lo công việc muốn cầm chiếc xe ô tô với số tiền 180.000.000 đồng. Anh T đồng ý cho P cầm cố. Sau khi lấy được số tiền trên, Đặng Thái P sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân hết.

Tại kết luận định giá tài sản ngày 15/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản UBND tỉnh Nghệ An kết luận: Chiếc xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI ELANTRA TĐ, màu trắng, biển kiểm soát 37A-341.68, có trị giá 530.000.000 đồng.

Vụ thứ 4: Vào khoảng 08 giờ, ngày 11/01/2018, Đặng Thái P gọi điện thoại hẹn gặp anh Nguyễn Hữu Ph, sinh năm 1988; nơi đăng ký HKTT: Khôi L, xã P, huyện T, tỉnh Nghệ An hiện đang làm ăn ở thành phố V (là bạn thân học phổ thông cùng nhau) tại sảnh khách sạn AVARTA đường Nguyễn Sỹ S, thành phố V. Khi gặp, P nói với anh Ph mình cần thuê một chiếc xe ô tô đi công việc mà không có giấy tờ gì để thuê xe ô tô, P nhờ anh P đến công ty TNHH thương mại và dịch vụ Uy T thuê xe ô tô và đưa cho anh Phước số tiền 4.000.000 đồng. Anh Ph cùng P đi đến cổng Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Uy T. P đứng ở ngoài không vào, anh Ph đi vào thuê chiếc xe ô tô và đặt cọc số tiền 4.000.000 đồng, một giấy phép lái xe, một chứng minh nhân dân. Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Uy T làm hợp đồng cho anh Ph thuê chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA MORNING màu sơn trắng, biển kiểm soát 37A-341.13, thời gian thuê xe ô tô một buổi với giá 400.000 đồng. Sau khi thuê được xe, anh Ph cùng P đi uống cà phê, trong lúc đang uống cà phê P nói với Ph đưa xe ô tô cho P đi công việc. Đến 16 giờ cùng ngày, P đưa chiếc xe ô tô đến dịch vụ cầm đồ cầm cho anh Nguyễn Khắc L ở phường H, thành phố V, Nghệ An lấy số tiền 55.000.000 đồng tiêu xài cá nhân hết, sau đó P bỏ trốn.

Tại kết luận định giá tài sản ngày 15/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản UBND tỉnh Nghệ An kết luận: Chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA MORNING màu trắng, biển kiểm soát 37A-341.13, có trị giá 300.000.000 đồng.

* Vật chứng thu giữ: Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ 01 chiếc xe ô tô KIA MORNING màu trắng, biển kiểm soát 37D-023.29, 01 chiếc xe ô tô HUYNDAI ELANTRA TĐ màu trắng, biển kiểm soát 37A-341.68, 01 chiếc xe ô tô KIA MORNING màu trắng, biển kiểm soát 37A-341.13 và 01 chiếc xe ô tô HUYNDAI i10 màu trắng, biển kiểm soát 37A-275.76; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Đặng Thái P; 01 giấy thông hành xuất nhập cảnh mang tên Đặng Thái P. Đối với 04 chiếc xe ô tô được thu hồi đã trả lại cho chủ sở hữu.

** Về trách nhiệm dân sự:*

- Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Uy T đã nhận lại 3 chiếc xe ô tô KIA MORNING màu trắng, biển kiểm soát 37D-023.29, HUYNDAI ELANTRA TĐ màu trắng, biển kiểm soát 37A-341.68, KIA MORNING màu trắng, biển kiểm soát 37A-341.13 và yêu cầu bị cáo Đặng Thái P bồi thường tiền thuê xe, tiền sửa xe và chi phí đi lại là 72.000.000 đồng.

- Anh Phạm Tuấn H đã nhận lại chiếc xe ô tô HUYNDAI i10 màu trắng, biển kiểm soát 37A-275.76 và yêu cầu bị cáo Đặng Thái P bồi thường 25.000.000 đồng tiền thuê xe ô tô.

- Ông Hoàng Văn D yêu cầu bị cáo Đặng Thái P bồi thường số tiền cầm cố chiếc xe ô tô HUYNDAI i10, biển kiểm soát 37A-275.76 là 70.000.000 đồng.

- Anh Nguyễn Khắc L yêu cầu bị cáo Đặng Thái P bồi thường số tiền cầm cố chiếc xe KIA MORNING, biển kiểm soát 37A-341.13 là 55.000.000 đồng.

- Anh Nguyễn Phúc T yêu cầu bị cáo Đặng Thái P bồi thường số tiền cầm cố chiếc xe KIA MORNING, biển kiểm soát 37D-023.29 và chiếc xe HUYNDAI ELANTRA TD, biển kiểm soát 37A-341.68 là 390.000.000 đồng.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Uy T 5.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số 196/CT-VKS-P2 ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An quyết định truy tố bị cáo Đặng Thái P về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự 2015; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự 2015 xử phạt bị cáo Đặng Thái P từ 8 đến 9 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo ngày 02/8/2018.

- Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo vì bị cáo không có tài sản.

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 589 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Khắc L 55.000.000 đồng, bồi thường cho anh Nguyễn Phúc T 370.000.000đ, bồi thường cho ông Hoàng Văn D 70.000.000 đồng, bồi thường cho anh Phạm Tuấn H 25.000.000 đồng, bồi thường cho Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Uy T 67.000.000 đồng.

- Về vật chứng: Trả lại cho bị cáo Đặng Thái P 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên bị cáo.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Đặng Thái P không tranh luận về tội danh mà Viện kiểm sát truy tố, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; đã bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại; gia đình bị cáo có công với cách mạng quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét yêu cầu

bồi thường khoản tiền thuê xe, sửa xe của anh Phạm Tuấn H và Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Uy T; yêu cầu bồi thường tiền cầm cố xe do những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng có lỗi.

Bị cáo Đặng Thái P đồng ý với lời bào chữa của người bào chữa, không có ý kiến tranh luận; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về với gia đình, xã hội, làm việc lấy tiền bồi thường cho bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Tuấn H, ông Hoàng Văn D, anh Nguyễn Khắc L giữ nguyên yêu cầu bồi thường như trong quá trình điều tra; Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Uy T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền còn lại là 67.000.000 đồng; anh Nguyễn Phúc T yêu cầu bồi thường 370.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các quyết định và hành vi tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Nguyên, Công an tỉnh Nghệ An, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Nguyên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đặng Thái P hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai nhận trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của các bị hại và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy có đủ căn cứ khẳng định: Trong khoảng thời gian từ ngày 04/12/2017 đến ngày 11/01/2018, để có tiền tiêu xài cá nhân Đặng Thái P đã đến cửa hàng dịch vụ cầm đồ của anh Phạm Tuấn H và Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Uy T nói dối là thuê xe để đi lại, thuê xe cho bạn từ TP Hồ Chí Minh ra đi công việc để thuê xe 3 chiếc xe ô tô tự lái của anh Phạm Tuấn H và Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Uy T và nói dối với Nguyễn Hữu Ph là không có giấy tờ tùy thân để nhờ Ph đến Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Uy T thuê 01 chiếc xe ô tô tự lái, rồi đưa cả 04 chiếc xe đi cầm cố cho ông Hoàng Văn D, anh Nguyễn Phúc T và anh Nguyễn Khắc L lấy tiền

tiêu xài. Tổng trị giá 04 chiếc xe ô tô bị cáo P chiếm đoạt là 1.420.000.000 đồng. Hành vi dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của bị cáo nêu trên đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Chỉ trong một thời gian rất ngắn, bị cáo Đặng Thái P đã lừa đảo chiếm đoạt 04 chiếc xe ô tô trị giá 1.420.000.000 đồng. Bị cáo phạm tội hai lần trở lên và thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác mà còn làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường kinh doanh lành mạnh gây tác hại đến tình hình trật tự an toàn xã hội, gây tâm lý lo lắng trong nhân dân. Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện tội phạm thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật. Vì vậy phải xử phạt nghiêm minh đối với bị cáo nhằm trừng trị và cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên xét thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại; gia đình bị cáo có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến, bố mẹ bị cáo được tặng kỷ niệm chương vì sự nghiệp giáo dục của đất nước là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt: Xét thấy, bị cáo phạm tội có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và có một tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Căn cứ Điều 54 Bộ luật hình sự, bị cáo không đủ điều kiện để xem xét xử phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt nên xử phạt bị cáo mức án khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Đặng Thái P không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

- Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Uy T yêu cầu Đặng Thái P phải bồi thường 72.000.000 đồng, bao gồm: Tiền thuê xe ô tô 33.000.000 đồng; tiền sửa xe HUYNDAI ELANTRA TĐ, biển kiểm soát 37A-341.68 và chi phí đi lại 39.000.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường 5.000.000 đồng, nay yêu cầu bồi thường tiếp 67.000.000 đồng.

- Anh Phạm Tuấn H yêu cầu Đặng Thái P phải bồi thường tiền thuê xe ô tô 25.000.000 đồng.

- Ông Hoàng Văn D yêu cầu bị cáo Đặng Thái P bồi thường số tiền cầm cố chiếc xe ô tô HUYNDAI i10, biển kiểm soát 37A-275.76 là 70.000.000 đồng.

- Anh Nguyễn Khắc Long yêu cầu bị cáo Đặng Thái P bồi thường số tiền cầm cố chiếc xe KIA MORNING, biển kiểm soát 37A-341.13 là 55.000.000 đồng.

- Anh Nguyễn Phúc T yêu cầu bị cáo Đặng Thái P bồi thường số tiền cầm cố chiếc xe KIA MORNING, biển kiểm soát 37D-023.29 và chiếc xe HUYNDAI ELANTRA TD, biển kiểm soát 37A-341.68 là 370.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối với yêu cầu bồi thường tiền sửa xe và chi phí đi lại 39.000.000 đồng của Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Uy T: Căn cứ vào Biên bản trả lại đồ vật, tài liệu ngày 07/8/2018 do cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Nghệ An lập thì tại thời điểm Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Uy T nhận lại xe không phản ánh chiếc xe ô tô HUYNDAI ELANTRA TD, biển kiểm soát 37A-341.68 bị hư hỏng. Tại phiên tòa bị cáo không thừa nhận xe bị hư hỏng nên không có cơ sở để chấp yêu cầu bồi thường tiền sửa xe của Công ty. Đối với chi phí đi lại, không có hóa đơn, chứng từ chứng minh nên không được chấp nhận.

Đối với yêu cầu bồi thường tiền thuê xe của anh Phạm Tuấn H và Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Uy T, thấy rằng: Việc bị cáo thuê xe đi cầm cố đã gây thiệt hại cho anh H và Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Uy T, tại phiên tòa bị cáo cũng đồng ý với yêu cầu của bị hại, do đó cần buộc bị cáo phải bồi thường tiền thuê xe cho anh Phạm Tuấn H 25.000.000 đồng, cho Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Uy T 33.000.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường cho Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Uy T 5.000.000 đồng, nay phải bồi thường tiếp 28.000.000 đồng.

Đối với yêu cầu bồi thường của ông Hoàng Văn D, anh Nguyễn Khắc L, anh Nguyễn Phúc T, thấy rằng: Việc cầm xe cho bị cáo không có giấy tờ là không đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, số tiền bị cáo nhận của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là có thật và đây là những thiệt hại do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nên buộc bị cáo Đặng Thái P phải bồi thường số tiền cầm cố xe cho ông Hoàng Văn D là 70.000.000 đồng, anh Nguyễn Khắc L là 55.000.000 đồng, anh Nguyễn Phúc T là 370.000.000 đồng.

Tổng cộng số tiền bị cáo Đặng Thái P phải bồi thường cho bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là 553.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường 5.000.000 đồng, còn phải bồi thường tiếp 548.000.000 đồng.

[6] Về vật chứng: 04 chiếc xe ô tô bị cáo Đặng Thái P chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 giấy thông hành xuất nhập cảnh mang tên Đặng Thái P đã hết hạn sử dụng nên không trả lại cho bị cáo mà lưu giữ tại hồ sơ vụ án; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Đặng Thái P là giấy tờ tùy thân của bị cáo nên trả lại cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

[7] Đối với Nguyễn Hữu Phước là người được Đặng Thái P nhờ đến Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Uy T thuê xe ô tô KIA MORNING, biển kiểm soát 37A-341.13 nhưng Phước không biết Phi nhờ thuê xe ô tô để cầm cố lấy tiền và cũng không được hưởng số tiền từ việc cầm cố xe ô tô, do đó không đủ cơ sở để xử lý.

[8] Đối với anh Nguyễn Phúc T, anh Nguyễn Khắc L và ông Hoàng Văn D là những người nhận cầm cố xe ô tô cho Phi nhưng khi nhận cầm cố anh Thắng, anh L và ông Dự không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý là có cơ sở.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Thái P phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 4 điều 174; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Đặng Thái P 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo ngày 02/8/2018. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo Đặng Thái P.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 584, Điều 589 Bộ luật dân sự;

Buộc bị cáo Đặng Thái P phải bồi thường cho các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan số tiền 553.000.000 đồng, đã bồi thường 5.000.000 đồng, nay phải bồi thường tiếp 548.000.000 (năm trăm bốn mươi tám triệu đồng). Cụ thể: Bồi thường cho anh Phạm Tuấn H số tiền 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng); bồi thường cho Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Uy T số tiền 33.000.000 đồng, đã bồi thường 5.000.000 đồng, nay phải bồi thường tiếp 28.000.000đ (hai mươi tám triệu đồng); bồi thường cho ông Hoàng Văn D số tiền 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng); bồi thường cho anh Nguyễn Phúc T số tiền 370.000.000đ (ba trăm bảy mươi triệu đồng) và bồi thường cho anh Nguyễn Khắc L số tiền 55.000.000đ (năm mươi lăm triệu đồng).

Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, lưu giữ tại hồ sơ vụ án 01 giấy thông hành xuất nhập cảnh mang tên Đặng Thái P đã hết hạn sử dụng; trả lại cho bị cáo Đặng Thái P 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên bị cáo hiện có tại hồ sơ vụ án.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Đặng Thái P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 25.920.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, nếu người phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp Bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND Cấp Cao;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nghệ An;
- Cơ quan THAHS Công an Nghệ An;
- Trại Tạm giam Công an Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Cục THA tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo; người bào chữa;
- Bị hại, người có QLNVLQ;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Từ